

Số: 196 /BC-UBND

Minh Long, ngày 10 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Về việc báo cáo thống kê số liệu số đơn vị hành chính và số lượng cán bộ, công chức được hưởng chế độ phụ cấp, trợ cấp tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn từ năm 2015 đến năm 2020**

Thực hiện Công văn số 1352/STC-NS ngày 05/05/2023 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi và công văn số 4017-CV/BTCTU ngày 04/5/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về việc thống kê số liệu.

UBND huyện Minh Long báo cáo thống kê số liệu số đơn vị hành chính và số lượng cán bộ, công chức được hưởng chế độ phụ cấp, trợ cấp tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn từ năm 2015 đến năm 2020

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

UBND huyện Minh Long báo cáo cho Sở Tài chính theo quy định, /

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- C, PCVP;
- Lưu: VT.



**KT, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Xuân Hương**

**THỐNG KÊ SỐ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP, TRỢ CẤP TẠI VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

(Kèm theo Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 10/5/2023 của UBND huyện Minh Long)

Tổng số đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Tổng số cán bộ	Trong đó, số cán bộ hưởng:							Trợ cấp học tập, bồi dưỡng	
		Phụ cấp thu hút	Phụ cấp công tác lâu năm	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp lưu động và dạy tiếng dân tộc thiểu số	Trợ cấp lần đầu	Trợ cấp 1 lần khi chuyển công tác	Trợ cấp nước ngọt và sạch		
5 đơn vị hành chính cấp xã										
Năm 2015	622	305	364	335	0	16	0	0	0	0
Năm 2016	616	168	497	328	0	1	0	0	0	0
Năm 2017	607	98	511	330	0	0	2	0	0	0
Năm 2018	606	95	517	332	2	8	4	0	0	0
Năm 2019	559	86	498	281	1	2	15	0	0	0
Năm 2020	587	60	308	334	3	23	37	0	0	0